

# 45 LOẠI PHỤ CẤP KHÔNG CHỊU THUẾ TNCN

Nội dung trên được căn cứ vào Thông tư 111/2013/TT-BTC và Thông tư 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

STT	Phụ cấp, trợ cấp	Ghi chú
1	Trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công.	Mức trợ cấp, phụ cấp được quy định cụ thể tại Nghị định 20/2015/NĐ-CP.
2	Trợ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần đối với các đối tượng tham gia kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế, thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ.	Xem chi tiết mức trợ cấp tại các văn bản sau: - Quyết định 47/2002/QĐ-TTg. - Quyết định 142/2008/QĐ-TTg. - Quyết định 290/2005/QĐ-TTg. - Quyết định 49/2015/QĐ-TTg. - Quyết định 53/2010/QĐ-TTg. - Thông tư 171/2001/TT-BQP. - Quyết định 62/2011/QĐ-TTg. - Quyết định 40/2011/QĐ-TTg.
3	Phụ cấp quốc phòng, an ninh; các khoản trợ cấp đối với lực lượng vũ trang.	Xem chi tiết mức phụ cấp, trợ cấp tại Thông tư liên tịch 24/2005/TTLT-BNV-BTC.
4	Phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với những ngành, nghề hoặc công việc ở nơi làm việc có yếu tố độc hại, nguy hiểm.	Xem chi tiết mức phụ cấp tại các văn bản sau: - Thông tư 07/2005/TT-BNV. - Thông tư 25/2013/TT-BLĐTBXH. - Thông tư 26/2006/TT-BVHTT.
5	Phụ cấp thu hút.	Xem chi tiết mức phụ cấp tại các văn bản sau: - Thông tư liên tịch 10/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC. - Nghị định 116/2010/NĐ-CP. - Nghị định 61/2006/NĐ-CP. - Nghị định 19/2013/NĐ-CP. - Nghị định 64/2009/NĐ-CP.
6	Phụ cấp khu vực.	Xem chi tiết mức phụ cấp tại Thông tư liên tịch 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND.
7	Trợ cấp khó khăn đột xuất.	Xem chi tiết mức trợ cấp tại các văn bản sau: - Thông tư 09/2012/TT-BQP. - Nghị định 05/2016/NĐ-CP. - Nghị định 27/2016/NĐ-CP.
8	Trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động.	Xem chi tiết tại các văn bản sau: - Thông tư 04/2015/TT-BLĐTBXH. - Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015.
9	Trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi, mức hưởng chế độ thai sản, mức hưởng dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản.	Xem chi tiết mức trợ cấp tại các văn bản sau: - Luật bảo hiểm xã hội 2014. - Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH.
10	Trợ cấp hưu trí một lần, tiền tuất hàng tháng.	Xem chi tiết mức trợ cấp tại các văn bản sau: - Luật bảo hiểm xã hội 2014. - Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH.
11	Trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm.	Xem chi tiết mức trợ cấp tại các văn bản sau: - Bộ luật lao động 2012. - Nghị định 05/2015/NĐ-CP.
12	Trợ cấp thất nghiệp.	Xem chi tiết mức trợ cấp tại các văn bản sau: - Luật việc làm 2013. - Nghị định 28/2015/NĐ-CP.
13	Trợ cấp đối với các đối tượng được bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật.	Xem chi tiết mức trợ cấp tại Nghị định 136/2013/NĐ-CP.
14	Phụ cấp phục vụ đối với lãnh đạo cấp cao.	Xem chi tiết mức phụ cấp tại các văn bản sau: - Nghị quyết 730/2004/NQ-UBTVQH11. - Nghị quyết 973/2015/UBTVQH13.

# 45 LOẠI PHỤ CẤP KHÔNG CHỊU THUẾ TNCN

Nội dung trên được căn cứ vào Thông tư 111/2013/TT-BTC và Thông tư 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

STT	Phụ cấp, trợ cấp	Ghi chú
		- Quyết định 269/2005/QĐ-TTg.
15	Trợ cấp một lần đối với cá nhân khi chuyển công tác đến vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, hỗ trợ một lần đối với cán bộ công chức làm công tác về chủ quyền biển đảo theo quy định của pháp luật.	Xem chi tiết mức trợ cấp tại các văn bản sau: - Nghị định 116/2010/NĐ-CP. - Nghị định 61/2006/NĐ-CP.
16	Trợ cấp chuyển vùng một lần đối với người nước ngoài đến cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, người Việt Nam cư trú dài hạn ở nước ngoài về Việt Nam làm việc.	
17	Phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản.	Xem chi tiết mức phụ cấp tại Quyết định 75/2009/QĐ-TTg.
18	Phụ cấp đặc thù ngành nghề.	- Quyết định 72/2007/QĐ-TTg. - Quyết định 148/2008/QĐ-TTg. - Quyết định 78/2009/QĐ-TTg. - Thông tư 109/2014/TT-BQP. - Quyết định 73/2011/QĐ-TTg. - Nghị định 113/2015/NĐ-CP. - Quyết định 10/2013/QĐ-TTg. - Quyết định 202/2005/QĐ-TTg. - Nghị định 19/2008/NĐ-CP. - Nghị định 54/2011/NĐ-CP. - Quyết định 244/2005/QĐ-TTg. - Nghị định 61/2006/NĐ-CP. - Quyết định 234/2005/QĐ-TTg. - Quyết định 141/2009/QĐ-TTg. - Quyết định 01/2014/QĐ-TTg. - Quyết định 138/2005/QĐ-TTg. - Quyết định 171/2005/QĐ-TTg. - Quyết định 27/2012/QĐ-TTg. - Nghị định 56/2011/NĐ-CP. - Nghị định 64/2009/NĐ-CP. - Quyết định 46/2009/QĐ-TTg. - Quyết định 14/2015/QĐ-TTg. - Quyết định 149/2008/QĐ-TTg. - Quyết định 47/2011/QĐ-TTg. - Thông tư liên tịch 01/2007/TTLT-BNV-BTC. - Quyết định 45/2009/QĐ-TTg. - Nghị định 94/2013/NĐ-CP. - Quyết định 07/2007/QĐ-TTg. - Nghị định 92/2009/NĐ-CP.
19	Khoản tiền mua bảo hiểm không bắt buộc và không có tích lũy về phí bảo hiểm, bao gồm: bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tử kỳ... mà người tham gia bảo hiểm không nhận được tiền tích lũy từ việc tham gia bảo hiểm, ngoài khoản tiền bảo hiểm hoặc bồi thường theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm do doanh nghiệp bảo hiểm trả.	Xem chi tiết tại Thông tư 92/2015/TT-BTC.
20	Khoản chi phục vụ cho cá nhân trong hoạt động chăm sóc sức khỏe, vui chơi, giải trí thẩm mỹ, hội viên... mà không ghi cụ thể tên cá nhân mà chi chung cho tập thể người lao động.	
21	Mức khoản chi văn phòng phẩm, công tác phí, điện thoại, trang phục... dành cho cán bộ, công chức, người làm việc trong các đơn vị hành chính sự nghiệp. Đoàn, đoàn thể. Hội	Xem chi tiết tại các văn bản sau: - Thông tư liên tịch 71/2014/TTLT-BTC-BNV.

# 45 LOẠI PHỤ CẤP KHÔNG CHỊU THUẾ TNCN

Nội dung trên được căn cứ vào Thông tư 111/2013/TT-BTC và Thông tư 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

STT	Phụ cấp, trợ cấp	Ghi chú
	Trong các đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể, Hội, Hiệp hội	- Quyết định 279/QĐ-BTC.
22	Mức khoán chi văn phòng phẩm, công tác phí, điện thoại, trang phục... đối với người lao động làm việc trong các tổ chức kinh doanh, các văn phòng đại diện	Xem chi tiết tại Thông tư 96/2015/TT-BTC.
23	Mức khoán chi văn phòng phẩm, công tác phí, điện thoại, trang phục... đối với người lao động làm việc trong các tổ chức quốc tế, văn phòng đại diện của tổ chức nước ngoài.	
24	Mức khoán chi về phương tiện phục vụ đưa đón người lao động từ nơi ở đến nơi làm việc và ngược lại (nếu chỉ đưa đón riêng từng cá nhân thì phải tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân được đưa đón).	
25	Khoản chi trả hộ tiền đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề cho người lao động phù hợp với công việc chuyên môn, nghiệp vụ của người lao động hoặc theo kế hoạch của đơn vị sử dụng lao động.	
26	Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua như Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến.	
27	Tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng.	
28	Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu do Nhà nước phong tặng.	
29	Tiền thưởng kèm theo các giải thưởng do các Hội, tổ chức thuộc các Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội, Tổ chức xã hội, Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Trung ương và địa phương trao tặng phù hợp với điều lệ của tổ chức đó và phù hợp với quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.	Xem chi tiết tại Nghị định 42/2010/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn khác.
30	Tiền thưởng kèm theo giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước.	
31	Tiền thưởng kèm theo Kỷ niệm chương, Huy hiệu.	
32	Tiền thưởng kèm theo Bằng khen, Giấy khen.	
33	Tiền thưởng kèm theo giải thưởng quốc gia, giải thưởng quốc tế được Nhà nước Việt Nam thừa nhận.	
34	Tiền thưởng về cải tiến kỹ thuật, sáng chế, phát minh được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận.	
35	Tiền thưởng về việc phát hiện, khai báo hành vi vi phạm pháp luật với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.	Căn cứ mức lương cơ sở hiện hành và thực hiện theo Luật thi đua khen thưởng 2003, sửa đổi 2005, sửa đổi 2013.
36	Khoản hỗ trợ của người sử dụng lao động cho việc khám chữa bệnh hiểm nghèo cho bản thân người lao động và thân nhân của người lao động. Thân nhân của người lao động trong trường hợp này bao gồm: con đẻ, con nuôi hợp pháp, con ngoài giá thú, con riêng của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng; cha đẻ, mẹ đẻ; cha vợ, mẹ vợ (hoặc cha chồng, mẹ chồng); cha dượng, mẹ kế; cha nuôi, mẹ nuôi hợp pháp.	
37	Khoản tiền nhận được theo quy định về sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức Đảng, đoàn thể.	Xem chi tiết tại Quyết định 32/2015/QĐ-TTg.
38	Khoản tiền nhận được theo chế độ nhà ở công vụ.	Xem chi tiết tại Thông tư 09/2015/TT-BXD.

# 45 LOẠI PHỤ CẤP KHÔNG CHỊU THUẾ TNCN

Nội dung trên được căn cứ vào Thông tư 111/2013/TT-BTC và Thông tư 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

STT	Phụ cấp, trợ cấp	Ghi chú
39	Các khoản nhận được ngoài tiền lương, tiền công do tham gia ý kiến, thẩm định, thẩm tra các văn bản pháp luật, Nghị quyết, các báo cáo chính trị; tham gia các đoàn kiểm tra giám sát; tiếp cử tri, tiếp công dân; trang phục và các công việc khác có liên quan đến phục vụ trực tiếp hoạt động của Văn phòng Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội; Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; Văn phòng Thành ủy, Tỉnh ủy và các Ban của Thành ủy, Tỉnh ủy.	
40	Khoản tiền ăn giữa ca, ăn trưa do người sử dụng lao động tổ chức bữa ăn giữa, ăn trưa ca cho người lao động dưới các hình thức như trực tiếp nấu ăn, mua suất ăn, cấp phiếu ăn.	Theo Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH là tối đa không quá 730.000 đồng/người/tháng.
41	Khoản tiền mua vé máy bay khứ hồi do người sử dụng lao động trả hộ (hoặc thanh toán) cho người lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, người lao động là người Việt Nam làm việc ở nước ngoài về phép mỗi năm một lần.	Xem chi tiết tại Thông tư 111/2013/TT-BTC.
42	Khoản tiền học phí cho con của người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam học tại Việt Nam, con của người lao động Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài học tại nước ngoài theo bậc học từ mầm non đến trung học phổ thông do người sử dụng lao động trả hộ.	
43	Các khoản thu nhập cá nhân nhận được từ các Hội, tổ chức tài trợ nếu cá nhân nhận tài trợ là thành viên của Hội, của tổ chức; kinh phí tài trợ được sử dụng từ nguồn kinh phí Nhà nước hoặc được quản lý theo quy định của Nhà nước; việc sáng tác các tác phẩm văn học nghệ thuật, công trình nghiên cứu khoa học... thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà nước hay theo chương trình hoạt động phù hợp với Điều lệ của Hội, tổ chức đó.	
44	Các khoản thanh toán mà người sử dụng lao động trả để phục vụ việc điều động, luân chuyển người lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo quy định tại hợp đồng lao động, tuân thủ lịch lao động chuẩn theo thông lệ quốc tế của một số ngành như dầu khí, khai khoáng.	
45	Khoản tiền nhận được do tổ chức, cá nhân trả thu nhập chi đám hiếu, hỉ cho bản thân và gia đình người lao động theo quy định chung của tổ chức, cá nhân trả thu nhập và phù hợp với mức xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.	

Nguồn: Thư Viện Pháp Luật